

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hề;

Bà Đàm Thị Thu Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Quyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 15/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 12/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn G, sinh năm 1985 tại xã Hùng Cường, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn CX, xã HC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Văn C, sinh năm 1957 và Đào Thị D, sinh năm 1959; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Quách Thị M, sinh năm 1986; Có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 09/2013/HSSST ngày 25/4/2013 của TAND thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2018; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị Phương Đ, sinh năm 1967

Trú tại: Số TLK, đường TP, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Vắng tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị T - Vắng mặt

Địa chỉ: Số KL, đường LQ, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Đặng Thị Ph - Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm A, phố AB, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền nên Vũ Văn G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 10 giờ ngày 19/10/2019, G đi bộ một mình đến trước cổng nhà bà Lê Thị Phương Đ, địa chỉ: Xóm A, phố AB, phường AT, thành phố H thì nghe thấy tiếng gà kêu. G quan sát thấy cổng phía ngoài khóa, không có người trông coi, xung quanh không có ai qua lại. G liền trèo qua tường cạnh cổng vào bên trong nhà và phát hiện trong nhà có nuôi một đàn gà. G lừa đàn gà vào trong chuồng rồi nhặt lấy 01 bao tải dứa ở cạnh chuồng gà, bắt 06 con gà trống có lông màu đen và 04 con gà mái có lông màu vàng cho vào bao tải dứa rồi vác bao trèo tường ra ngoài. G đi đến đường PS, phường LS, thành phố H thì bán số gà này cho một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ đang đi trên đường với giá 55.000đ/1kg. G cân 09 con gà còn sống được 16kg, người phụ nữ trả G 880.000 đồng. Còn 01 con gà bị chết G cho người phụ nữ này. Đến 17 giờ cùng ngày G lấy 200.000 đồng trong số tiền bán gà để chuộc lại 01 chiếc xe đạp G đã thế chấp cho bà Nguyễn Thị T để vay 200.000 đồng từ ngày 14/10/2019. Số tiền còn lại G đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bà Đ đến để cho gà ăn thì phát hiện bị mất 10 con gà. Bà Đ kiểm tra camera an ninh thì phát hiện thấy 01 nam thanh niên thực hiện hành vi trộm cắp nên bà Đ đã trình báo đến cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo phông màu đỏ đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu xanh viền trắng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn G(bản phô tô).

- 01 USB bên trong có ghi lại hình ảnh 01 đôi tượng vào nhà bà Lê Thị Phương Đ vào ngày 19/10/2019.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 46/BB-HĐĐG ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 10 con gà ta nặng 16,8 kg, trị giá 1.344.000 đồng.

Đối với người phụ nữ mua 06 con gà trống và 04 con gà mái của G vào ngày 19/10/2019. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên không thu được 06 con gà trống, 04 con gà mái, 01 bao dứa nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị T khi nhận 200.000 đồng chuộc xe của G, bà T không biết đây là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Bà T

đã giao nộp số tiền 200.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra và không yêu cầu G phải trả bà số tiền này.

Quá trình điều tra Vũ Văn G đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 02/QĐ-VKS-TPHY ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Vũ Văn G về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Vũ Văn G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc quần bò dài màu xanh, 01 áo phông màu đỏ, 01 áo khoác màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu xanh viền trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; Truy thu của bị cáo 680.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 03 phút ngày 19/10/2019, tại nhà bà Lê Thị Phương Đ ở Xóm A, phố AB, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn G đã có hành vi trộm cắp 06 con gà trống có lông màu đen vàng và 04 con gà mái có lông màu vàng, tổng 10 con gà nặng 16,8kg, trị giá 1.344.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) của bà Đ đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Mặc dù tài sản Vũ Văn G chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do G đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của Vũ Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Vũ Văn G về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Phương Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 10 con gà và 01 bao tải dứa mà bị cáo đã trộm cắp của bà Đ, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà T 200.000 đồng đã đặt xe nên không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bán 10 con gà trộm cắp của bà Đ được 880.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do bà Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên sẽ tịch thu số tiền 880.000 đồng của bị cáo sung quỹ Nhà nước. Khi bán được số gà trộm cắp, bị cáo đã sử dụng số tiền 200.000 đồng trả cho bà T, số tiền 680.000 đồng còn lại bị cáo đã tiêu sài hết nên sẽ truy thu của bị cáo số tiền này sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 200.000 đồng do bà Nguyễn Thị T giao nộp, đây là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc quần bò dài màu xanh, 01 áo phông màu đỏ, 01 áo khoác màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu xanh viền trắng là tài sản

của bị cáo mặc và sử dụng khi đi trộm cắp, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu sử dụng do các tài sản này đã cũ và không có giá trị sử dụng. Vì vậy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 USB bên trong có ghi lại hình ảnh 01 đối tượng vào nhà bà Lê Thị Phương Đ vào ngày 19/10/2019 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn G (bản phô tô), đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên sẽ lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn G 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Truy thu của bị cáo Vũ Văn G số tiền 680.000đ (*Sáu trăm tám mươi ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) do bà Nguyễn Thị Tuyết giao nộp.

Tịch thu cho tiêu hủy chiếc quần bò dài màu xanh, 01 áo phông màu đỏ, 01 áo khoác màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu xanh viền trắng (đều đã qua sử dụng).

(*Số lượng, đặc điểm của vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 01/QĐ-VKS-TPHY ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên*).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Vũ Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý